

Bản án số: 117/2026/HSST
Ngày 21-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Úc và bà Lương Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2026/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 4 năm 1990 tại xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1962 và bà Quàng Thị L, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 49/2009/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 45/2012/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy; Tại bản án số 179/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- thành phố Hà Nội) xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về tội tàng trữ bán trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù giam; Tại bản án số 92/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu

vực 2- Sơn La) xử phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 02 năm 2026. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 09/02/2026, Tổ công tác Phòng chống tội phạm Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản L, xã TC, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn V có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng hồng nghi là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn (theo Lò Văn V khai là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn).

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 09/02/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng hồng nghi là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,29 gam; trích toàn bộ 0,29 gam, ký hiệu V1 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 404/KL-KTHS ngày 11/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định số: D433/QĐ-CSMT, Quyết định trưng cầu giám định dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản ký hiệu A so với dấu vân tay trên danh bản mẫu so sánh, ký hiệu B1, B2.

Kết luận giám định số: 740/KL-KTHS ngày 27/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu cần giám định, ký hiệu A so với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu so sánh, ký hiệu B1, B2 là dấu vân tay của cùng một người. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 08/02/2026, Lò Văn V đi bộ một mình từ nhà ở Bản L, xã TC, tỉnh Sơn La đến bản Dân Chủ, xã Thuận Châu với mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi V đi đến khu vực đường dân sinh bản Dân Chủ, xã Thuận Châu, V gặp và hỏi mua được một người nam giới tên là Lò Văn Cu, sinh năm 1991, trú tại bản Dân Chủ, xã Thuận Châu một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, V cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi

bộ đi tìm chỗ sử dụng ma túy. V đi được khoảng 200m thuộc khu vực bản Dân Chủ, xã Thuận Châu, V rẽ vào bụi tre ven đường và lấy gói ma túy vừa mua được san ra sử dụng một ít bằng hình thức đốt hút, số ma túy còn lại V gói lại bằng nilon màu xanh rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 09/02/2026, V mang gói ma túy ra khỏi nhà để đi tìm chỗ sử dụng ma túy, khi V đang đi trên đường liên bản thuộc khu vực Bản L, xã TC thì bị tổ công tác Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT- VKS-KV2 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù đến 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu xanh bên trong phong bì niêm phong số 0002154.

Lưu hồ sơ vụ án theo quy định: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn V thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về lý lịch của bị cáo Lò Văn V: Tại bản án số 49/2009/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt bị cáo Lò Văn V, sinh ngày 05/5/1991, con ông Lò Văn Toàn và bà Lò Thị Lún. Tại bản án số 45/2012/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt bị cáo Lò Văn V, sinh năm 1991, con ông Lò Văn Toàn và bà Lò Thị Lún. Tại bản án số 179/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- thành phố Hà Nội) xử phạt bị cáo Lò Văn V, sinh năm 1990, con ông Lò Văn Toàn và bà Lò Thị Lún. Tại bản án số 92/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt bị cáo Lò Văn V, sinh năm 1990, con ông Lò Văn Toàn và bà Quảng Thị Lún.

Tại hồ sơ vụ án, lý lịch bị can lập ngày 13/02/2026 họ tên Lò Văn V, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1990, bố Lò Văn Toàn, mẹ Quảng Thị Lún, tại Danh bản số 350, lập ngày 24/02/2026 tại Phân trại Thuận Châu họ tên Lò Văn V, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1990, họ tên cha Lò Văn Toàn, mẹ Quảng Thị Lún.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số D433/QĐ-CSMT ngày 23/4/2026. Tại Kết luận giám định số: 740/KL-KTHS ngày 27/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu cần giám định, ký hiệu A so với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu so sánh, ký hiệu B1, B2 là dấu vân tay của cùng một người.

Căn cứ vào căn cước công dân, mã số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú của bị cáo Lò Văn V, kết luận giám định số 740/KL-KTHS ngày 27/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết quả thẩm tra tại phiên tòa xác định: Bị cáo Lò Văn V, sinh ngày 05/5/1991 tại bản án số 49/2009/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La), bị cáo Lò Văn V, sinh năm 1990 tại bản án số 45/2012/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La), bị cáo Lò Văn V, sinh năm 1990 tại bản án số 179/2017/HSST

ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- thành phố Hà Nội) xét xử. Và bị cáo Lò Văn V; sinh năm 1990 tại bản án ngày hôm nay 21/7/2026 xét xử là một người.

[3] Căn cứ xác định tội danh:

Ngày 09/02/2026 bị cáo Lò Văn V đã có hành vi cất giữ trái phép 0,29 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Bản L, xã TC, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/02/2026; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 404/KL-KTHS ngày 11/02/2026; Kết luận giám định số: 740/KL-KTHS ngày 27/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,29 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn V đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 04 tiền án đã được xóa án tích, bị cáo không có tiền sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lò Văn V không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) mảnh nilon màu xanh bên trong phong bì niêm phong số 0002154 là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với công cụ bị cáo Lò Văn V sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/02/2026, sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo vứt bỏ và không nhớ địa điểm cụ thể, do vậy cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Văn V khai mua của một người nam giới tên là Lò Văn Cu, sinh năm 1991, trú tại bản Dân Chủ, xã Thuận Châu vào ngày 08/02/2026. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành xác minh, kết quả tại bản Dân Chủ, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có ai tên là Lò Văn Cu, sinh năm 1991; đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành cho bị cáo Lò Văn V nhận dạng qua ảnh chân dung các đối tượng nghiện ma túy tại bản Dân Chủ, kết quả bị cáo Lò Văn V xác định những người được đưa ra nhận dạng không phải là đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lò Văn V phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ. Và Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xử lý đối với người nam giới trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/02/2026 của bị cáo Lò Văn V. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã trích từ số ma túy bị thu giữ trong vụ án để sử dụng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn V là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu xanh bên trong phong bì niêm phong số 0002154; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 (một) mảnh giấy màu bạc có vết cháy màu đen bên trong phong bì niêm phong số 0002154.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-KV2 ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 89 ngày 12/5/2026 giữa Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng